

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS - ST

Ngày 04-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Nụ

- Ông Phạm Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1971; tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thiệp (đã chết) và bà Phạm Thị Toan, sinh năm 1943; có vợ chị Trần Thị Ngát và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020; nộp án phí ngày 05/6/2018.

Nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1989 đến năm 1991. Ngày 31/12/2006, bị Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bản án số 84/2008/HSST ngày

16/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 28/10/2013, chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 01/9/2008, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 13/12/2016 tự nguyện đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 2 thành phố Hải Phòng đến tháng 02/2017 về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 01/4/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N:** Luật sư **Phạm Văn H** - Văn phòng luật sư Thái Bình - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Cổ Nam, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

4. Ông Tô Văn V, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2021, Lê Văn N từ nhà đi ra khu vực Cầu Quay thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 01 gói Heroine với giá 8.000.000 đồng, 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng và 05 viên hồng phiến (Methamphetamine) với giá 150.000 đồng. Mua xong, Lê Văn N đem về nhà chia thành nhiều túi nhỏ và cất giấu trong túi xách đen để trong gầm giường phòng ngủ với mục đích bán số ma túy này để kiếm lời. Chiều ngày 26/3/2021, N lấy 1 gói Heroine, 1 gói ma túy loại Methamphetamine và 5 viên hồng phiến, đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết ra ngã ba thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng rồi bắt xe ô tô khách sang thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tìm người có nhu

cầu mua ma túy để bán. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Lê Văn N đang đi bộ tại đường trung tâm khu vực tổ 4 thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an huyện Quỳnh Phụ và Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện có biểu hiện đang cất giấu ma túy, yêu cầu kiểm tra. Kiểm tra người Lê Văn N, phát hiện, thu giữ tại túi quần ngoài bên trái, phía trước N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động hiệu VERTU màu đen đã cũ; tại túi quần ngoài bên phải phía trước N đang mặc 16.000.000 đồng; tại túi quần ngoài phía sau (túi hậu) bên phải N đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy phong bì thư bên trong đựng ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1010 gam (niêm phong ký hiệu M1); tại túi quần trong bên trái, phía trước N đang mặc 01 túi nilon trong suốt mép cài viền màu đỏ bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5192 gam (niêm phong ký hiệu M2) và 5 viên nén hình trụ màu hồng là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng 1,5575 gam (niêm phong ký hiệu M3). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu tại gầm giường trong phòng ngủ 01 túi xách màu đen bên trong có 15 túi nilon trong suốt kích thước to nhỏ khác nhau có mép cài, trong đó: 11 túi nilon chứa ma túy loại Heroine, có khối lượng 37,0340 gam (niêm phong ký hiệu M4) và 04 túi nilon chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 15,8880 gam (niêm phong ký hiệu M5). Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong các vật chứng thu giữ, đồng thời dẫn giải Lê Văn N về trụ sở Công an thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ làm việc.

Bản Kết luận giám định số 99/KLGD-PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, giám định vật chứng thu giữ của Lê Văn N, kết luận: “Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1010 gam. Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5292 gam. Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M3 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,5575 gam. Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M4 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 37,0340 gam. Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu M5 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 15,8880 gam”.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTB ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 17 năm tù đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2021; áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu đen đã qua sử dụng và 01 túi xách đã cũ. Trả lại chị Lê Thị H1 số tiền 16.000.000 đồng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo cũng mới chấp hành án về, là đối tượng nghiên ngập vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn N khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26/3/2021, tại khu vực đường trung tâm khu vực tổ 4 thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, bị cáo N cất giấu trái phép trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroine; 01 túi ma túy đá và 5 viên hồng phiến mục đích đi bán kiếm lời, thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Bị cáo còn cất giấu tại nơi ở của bị cáo 01 túi xách màu đen bên trong có 11 túi ma túy loại Heroine và 04 túi ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ ngày 26/3/2021 tại Trụ sở Công an thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 26/3/2021; Biên bản khám xét và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 10 phút và hồi 23 giờ 45 phút cùng ngày 26/3/2021; Kết luận giám định số 99/KLGD-PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình đối với vật chứng thu giữ của bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/3/2021 bị cáo Lê Văn N có hành vi cất giấu trái phép trên người và tại chỗ ở của bị cáo 37,135 gam ma túy loại Heroine và 17,9747 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, là nguồn gốc lây nhiễm căn bệnh HIV- AIDS làm suy yếu sức khoẻ con người, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội và nguồn gốc phát sinh những loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhân thân của bị cáo nhiều lần bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và xử lý hành chính, bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo vì hám lợi vẫn mua ma túy để bán, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm

h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. ...
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:
 - a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;
 - b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;
 - c) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;
 - d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;
 - đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;
 - e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;
 - g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;
 - h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 24/2018/HSST ngày 20/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, nộp tiền án phí ngày 05/6/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Bị cáo mua, bán ma túy mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng vụ án: Theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 16.000.000 đồng là số tiền của chị Lê Thị H1 chuyển cho bị cáo để mua hộ tủ lạnh, không phải là số tiền bị cáo bán ma túy kiếm lời cần trả lại chị H1.

[10] Bị cáo N khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Cầu Quay, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/3/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định (36,7053 gam Heroine và 17,371 gam Methamphetamine) được đựng trong 05 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật sau giám định mặt trước ghi: Vật chứng quản lý của Lê Văn N và Vật chứng quản lý khi khám xét chỗ ở của Lê Văn N.

- Trả lại bị cáo Lê Văn N 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Lê Thị H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Cổ Nam, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 06/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại giam tạm giam;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Lý